

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2023
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Nguyễn Phúc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/QĐ-TA ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu L, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Lê Mạnh L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu L, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Mạnh L kết hôn với nhau ngày 07/4/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn, hai người có tự do tìm hiểu và đến với nhau tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình nhà chồng tại khu L, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách, lối sống của hai người không hợp nhau. Chị và anh L đã sống ly thân kể từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh Lê Mạnh L có 01 con chung là Lê Văn Hải Đ, sinh ngày 24/01/2022. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Lê Mạnh L trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau ngày 07/4/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn, hai người có tự do tìm hiểu và đến với nhau tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh tại khu L, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng cũng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không đến mức trầm trọng, bản thân anh công việc bán hàng sáng đi tối về muộn nên cũng ít có thời gian trao đổi với vợ con. Tháng 02/2023 chị H tự ý đưa con chung về nhà đẻ của chị H để ở và hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H xin ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị H có 01 con chung là Lê Văn Hải Đ, sinh ngày 24/01/2022. Trường hợp nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Mạnh L;

Về con chung: Giao con chung là Lê Văn Hải Đ, sinh ngày 24/01/2022 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu. Anh Lê Mạnh L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Lê Thị H và anh Lê Mạnh L. Bị đơn là anh Lê Mạnh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu L, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành thủ tục tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh L; tuy nhiên nhiều lần anh L vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của bà M (Mẹ đẻ anh L), được bà M cho biết anh L hiện đang làm tiếp thị bán hàng tại thành phố V, công việc sáng đi, tối về; thỉnh thoảng được nghỉ chủ nhật. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L thông qua mẹ đẻ anh L là bà M nhận thay và cam kết sẽ có trách nhiệm giao cho anh L. Sau đó, anh L có đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Tuy nhiên, tại phiên họp và hòa giải lần hai, cũng như phiên tòa xét xử vụ án lần thứ nhất anh L đều vắng mặt không có lý do. Như vậy là anh L cố tình không hợp tác, việc anh L cố tình trốn tránh không đến Tòa theo triệu tập của T án có nghĩa là anh L từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Mạnh L có đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/4/2021 tại UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị H xác định là do tính cách, lối sống của hai người không hợp nhau; anh L thường xuyên đi sớm, về muộn, không quan tâm đến vợ con. Chị và anh L đã sống ly thân kể từ đầu năm 2023 đến nay. Còn phía anh L xác định vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, bản thân anh vì công việc sáng đi làm tối về muộn nên ít có thời gian trao đổi với vợ con. Hai vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 02/2023 đến nay, hiện chị H đã đưa con chung về sống cùng với gia đình nhà vợ; Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của anh L không có tính thuyết phục; bởi lẽ anh L cho rằng vợ chồng anh có mâu thuẫn nhỏ không đến mức trầm trọng nhưng

bản thân anh cũng xác định vì công việc bận rộn nên anh ít có thời gian trao đổi với vợ con, anh và chị H đã sống ly thân kể từ tháng 02/2023 đến nay nhưng anh cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên hòa giải lần hai cũng như phiên tòa lần thứ nhất anh đều vắng mặt không có lý do; điều đó thể hiện lời trình bày của anh L chỉ mang tính gây khó khăn cho việc chị H xin ly hôn mà không hề có mục đích khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để hai người tiếp tục chung sống với nhau. Mặt khác, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh L1 sinh sống và qua lời trình bày của bà M (mẹ đẻ anh L1) xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L1 có mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau về lối sống, tính cách. Chị H và anh L1 đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, chị H đã đưa con chung chuyển về sống cùng gia đình bố mẹ đẻ khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh L1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H đề nghị ly hôn với anh L1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Mạnh L có 01 con chung là Lê Văn Hải Đ, sinh ngày 24/01/2022. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Văn Hải Đ. Xét đề nghị của chị H là chính đáng bởi lẽ chị H đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. Hơn nữa cháu còn rất nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu Đ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Lê Văn Hải Đ cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Mạnh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Lê Thị H vì chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Lê Thị H và anh Lê Mạnh L đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Mạnh L.
2. Về con chung: Giao cháu Lê Văn Hải Đ, sinh ngày 24/01/2022 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Lê Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002409 ngày 03/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thaoâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nay được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Lê Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Mạnh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P, huyện Lâm Thao;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên